

Bản án số: 35/2021/HS-ST.

Ngày: 13.8.2021.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH B**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*** ông P. L. L .

**- *Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Ông: P. T. L;

2. Bà: N. T. T. V;

**- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** bà N. T. T. T – Thư ký Toà án nhân dân huyện A, tỉnh B.

**- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh B tham gia phiên tòa:***  
Ông L. Đ. A – Kiểm sát viên.

Ngày 13.8.2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện A, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2021/TLST-HS, ngày 01 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/ngày 30.7.2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **N.V.G**, tên gọi khác: Bazen, Giới tính: Nam; Sinh ngày: 10.01.1979 tại: tỉnh B; Nơi cư trú: Khu vực 3, phường 8, thành phố Q, tỉnh B; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: lớp 4/12; Con ông: N.V.X, SN: 1940 và bà: N.T.N (Chết); Vợ: Không có; Con: 03 người, lớn nhất SN: 2003 và nhỏ nhất SN: 2018; Tiền án: Ngày 25/11/2010 bị Tòa phúc thẩm TANDTC tại Đ xử phạt 11 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” đến ngày 30/8/2017 chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa chấp hành xong các quyết định khác của bản án nên chưa được xóa án tích; Nhân thân: Ngày 22/3/1997 bị Tòa phúc thẩm TANDTC tại Đ xử phạt 5 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” đến ngày 27/7/2002 chấp hành xong hình phạt tù, đã được xóa án tích; Bị cáo bị bắt giam, giữ từ ngày 26/4/2021 tại Nhà tạm giữ Công an huyện A cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- *Người bị hại:*** Chị T. T. B. P; SN: 1976 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu K, TT. M, huyện A, tỉnh B.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 7 giờ ngày 26/4/2021, N.V.G điều khiển xe mô tô 85X1-470.85 (xe thuộc sở hữu của N.V.G) từ TP. T, tỉnh H đến huyện N, tỉnh B để làm công việc.

Khoảng 17 giờ cùng ngày thì N.V.G đến địa phận TT. M, huyện A; lúc này N.V.G điều khiển xe chạy trên QL1A, hướng Nam - Bắc; khi đến trước TTYT huyện A thì N.V.G cho xe rẽ trái, chạy vào đường T.P, TT. M, huyện A; chạy được 01 đoạn thì N.V.G phát hiện xe mô tô 81E1-166.05 của chị T.T.B.P ở khu K, TT. M, huyện A dừng trên vỉa hè phía Bắc đường T.P, trên xe có treo 01 túi xách nên nảy sinh ý định trộm chiếc túi này. Do lúc này, có nhiều phương tiện qua lại nên N.V.G cho xe chạy đến dừng tại ngã ba đường T.P – Q.T để quan sát; khi thấy không còn các phương tiện qua lại, N.V.G liền điều khiển xe mô tô quay lại vị trí xe của chị T.T.B.P đang dừng, lên lút lấy chiếc túi xách treo trên xe rồi điều khiển xe mô tô 85X1-470.85 chạy theo đường Q.T vào hướng Nam; khi đến đoạn ngã ba giao nhau giữa QL1A và đường bê tông sát bưu điện xã C, huyện A, N.V.G cho xe rẽ vào đường bê tông rồi mở túi xách kiểm tra thấy có số tiền 17.500.000 đồng và một số giấy tờ liên quan đến chị T.T.B.P; N.V.G lấy toàn bộ số tiền cất vào ví của mình, còn túi xách và giấy tờ bỏ lại tại lề đường bê tông. Sau đó, N.V.G tiếp tục điều khiển xe mô tô chạy về hướng Nam, khi đến xã X, thị xã S, tỉnh Y thì N.V.G bị Công an bắt giữ.

Vật chứng đã thu giữ: Số tiền 17.500.000 đồng; 01 túi xách da màu xám bên trong có các loại giấy tờ của chị T.T.B.P; 01 xe mô tô biển số 85X1-470.85 của N.V.G (có đặc điểm như biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu của Cơ quan CSĐT Công an huyện A).

Theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện A, ngày 26/5/2021 thì: 01 túi xách da màu xám tại thời điểm bị trộm có trị giá là 120.000 đồng (Một trăm hai mươi ngàn đồng).

Về xử lý vật chứng: Đã trả lại cho chị T.T.B.P số tiền 17.500.000 đồng; 01 túi xách da màu xám và các loại giấy tờ của chị T.T.B.P. Vật chứng còn lại đã chuyển giao cho Chi cục THADS huyện A.

*Tại bản cáo trạng số: 34/CT-VKS, ngày 30.6.2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A đã truy tố bị cáo N.V.G về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS.*

Tại phiên Tòa, đại diện VKSND huyện A trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo N.V.G về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 173 của BLHS năm 2015 và không có bổ sung gì thêm.

Đề nghị HĐXX: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS để xử phạt bị cáo N.V.G với mức án tù 18 tháng tù đến 24 tháng tù. Đề nghị HĐXX xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Trong phần tự bào chữa, bị cáo N.V.G đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời nói sau cùng đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] Xét về mặt thủ tục tố tụng: Trong các giai đoạn điều tra, truy tố, cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, có đủ căn cứ để xác định: Ở các giai đoạn tố tụng này, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp; quyền và nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng được đảm bảo, các nguyên tắc trong tố tụng hình sự được tôn trọng và thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật hình sự.

[2] Xét nội dung của vụ án và hành vi của bị cáo đã thực hiện, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi diễn biến của vụ án như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện A đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, làm rõ tại phiên tòa. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở chứng cứ và yếu tố pháp lý để kết luận: Nguyễn Văn Giá là đối tượng không nghề nghiệp, nhiều lần bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản và đã tái phạm, chưa được xóa án tích. Vào khoảng 17 giờ 57 phút ngày 26/4/2021, lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, N.V.G đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, chiếm đoạt được 01 túi xách da màu xám bên trong có số tiền 17.500.000 đồng và một số giấy tờ liên quan của chị T.T.B.P ở khu K, TT. M, huyện A, tỉnh B. Tổng giá trị tài sản Giá chiếm đoạt là 17.620.000 đồng.

Hành vi của N.V.G là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác một cách trái pháp luật, thể hiện ý thức xem thường pháp luật Nhà nước do đó cần phải xử lý nghiêm khắc để cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[3] Xét tính chất nguy hiểm của hành vi, lỗi của bị cáo đã thực hiện, hậu quả thiệt hại đã xảy ra, Hội đồng xét xử xác định: Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh B truy tố bị cáo N.V.G về tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1

Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

HĐXX nhận thấy bị cáo N.V.G là người đã từng có tiền án về hành vi chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích và đã chấp hành hình phạt tù trong khoảng thời gian dài nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, không lo làm ăn lương thiện, khi thấy có điều kiện thuận lợi, bị cáo liền tiếp tục thực hiện việc trộm cắp tài sản, do đó cần phải xử lý nghiêm khắc mới đủ tác dụng răn đe bị cáo.

[4] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt, HĐXX thấy rằng:

Bị cáo N.V.G có một tiền án chưa được xóa án tích mà phạm tội mới nên thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo khai báo thành khẩn thừa nhận hành vi phạm tội là tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét nhân thân của bị cáo nhiều lần bị xét xử về tội trộm cắp, thời gian chấp hành án tuy dài nhưng bị cáo vẫn chưa ăn năn hối cải nên tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nữa để cải tạo giáo dục bị cáo.

Nhận định này phù hợp với nhận định và quan điểm xử lý của đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa.

[5] Về trách nhiệm dân sự và các biện pháp tư pháp khác:

[5.1]. Về trách nhiệm dân sự: Không.

[5.2]. Về xử lý vật chứng: 01 xe moto (có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng đã mô tả kèm theo hồ sơ vụ án) hiện đang tạm giữ tại Chi cục THADS huyện A, HĐXX xét thấy đây là phương tiện của bị cáo không chủ đích để thực hiện tội phạm nên xem xét trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[6] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của BLTTHS năm 2015 buộc bị cáo phải chịu án phí HSST.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Bị cáo N.V.G phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo N.V.G 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt giam, giữ ngày 26/4/2021.

3. Trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

3.1. Trách nhiệm dân sự: Không.

3.2. Xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

Trả lại cho bị cáo 01 xe mô tô biển số 85X1-470.85 (có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng mô tả kèm theo hồ sơ vụ án) hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo N.V.G phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án. Riêng người bị hại vắng mặt thời hạn là 15 ngày tính từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh B;
- CA huyện A (02b);
- VKSND huyện A (02b);
- Phòng hồ sơ NVCS CA H.A;
- Chi cục THADS H.A;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu THA phạt tù;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**P. L. L**